

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:131/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-12-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, T PHỐ CẦN THƠ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Kim Luyến.

Bà Nguyễn Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, T phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 950/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Hồng N**, sinh năm xxxx (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số x khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm xxxx (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số x khu vực x, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03-11-2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Võ Thị Hồng N trình bày:

Bà và ông Trương Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 10-9-2008. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm,

chăm sóc để vun đắp cho đời sống vợ chồng được bền vững. Bà đã cố gắng tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trương T Đ (nam) sinh ngày xxxx; Trương T P (nam) sinh ngày xxxx và Trương T T (nam) sinh ngày xxxx. Khi ly hôn, bà giao con chung cho ông Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung: Bà N xác định không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23-11-2023 bị đơn – ông Trương Văn T trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào năm 2008. Trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung là Trương T Đ (nam) sinh năm xxxx, Trương T P (nam) sinh năm xxxx, Trương T T (nam) sinh năm xxxx.

Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, vì vậy ông đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Hồng N.

Về con chung: Trương T Đ (nam) sinh năm xxxx, Trương T P (nam) sinh năm xxxx, Trương T T (nam) sinh năm xxxx. Ông giành quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về T sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do công việc làm ăn, ông đề nghị được vắng mặt tất cả các phiên họp, phiên hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Võ Thị Hồng N và ông Trương Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà N, ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 03-11-2023, bà Võ Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn T, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông T có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 10-9-2008 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà N cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm nên P sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản tự khai ngày 23-11-2023 ông T cũng đồng ý ly hôn với bà N, mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà N và ông T có 03 con chung tên Trương T Đ (nam) sinh ngày xxxx; Trương T P (nam) sinh ngày xxxx và Trương T T (nam) sinh ngày xxxx. Bà N giao 03 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy, cháu Đ, cháu P và cháu T đều có nguyện vọng sống với ông T, ông T cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, do đó giao 03 con chung cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3.4] Về T sản chung: Bà N và ông T xác định không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có P sinh tranh chấp sẽ giải quyết T vụ kiện khác.

[3.5] Về nợ chung: Bà N và ông T xác định không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có P sinh tranh chấp sẽ giải quyết T vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Hồng N và ông Trương Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Trương T Đ (nam) sinh ngày xxxx; Trương T P (nam) sinh ngày xxxx và Trương T T (nam) sinh ngày xxxx cho ông Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Đ, cháu P và cháu T, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về T sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có P sinh tranh chấp sẽ giải quyết T vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Võ Thị Hồng N phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000516 ngày 13-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, T phố Cần Thơ, bà N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. An Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng